

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA KAIZEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA KAIZEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAIZEN PLASTIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KAIZEN PLASTIC JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301279239

**3. Ngày thành lập:** 28/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

SN 33-BT 1, Khu đô thị Đại Dương, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964.66.22.82/0963.988.292

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                      | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                             | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                             | 4652        |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                | 4659        |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                            | 4662        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                        | 4663        |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                              | 4669        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các hàng hoá theo quy định pháp luật | 8299        |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                          | 6810        |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                                                                              | 6820        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                   | 2220(Chính) |
| 11. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                     | 2610        |
| 12. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                             | 2640        |
| 13. | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                                                                                            | 2731        |
| 14. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                         | 2732        |
| 15. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                        | 2733        |
| 16. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                              | 2740        |
| 17. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                      | 2750        |
| 18. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                    | 2790        |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                    | 5210        |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                           | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 2.050.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | LƯƠNG ĐỨC<br>THUẬN  | Khu 5, Phường<br>Đại Phúc, Thành<br>phố Bắc Ninh,<br>Tỉnh Bắc Ninh,<br>Việt Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.845.0<br>00 | 18.450.000.000           | 90,000       | 0240840061<br>24                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 1.845.0<br>00 | 18.450.000.000           | 90,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | LÊ THỊ THẢO<br>LINH | Khu 5, Phường<br>Đại Phúc, Thành<br>phố Bắc Ninh,<br>Tỉnh Bắc Ninh,<br>Việt Nam    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 194.750       | 1.947.500.000            | 9,500        | 0381910249<br>66                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    | Tổng số                            | 194.750       | 1.947.500.000            | 9,500        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                   |                                                                                    |                                    |        |             |       |                  |  |
|---|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|--|
| 3 | LƯƠNG VĂN<br>TÍCH | Thôn Tân Dinh,<br>Xã Tân Hưng,<br>Huyện Lạng<br>Giang, Tỉnh Bắc<br>Giang, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.250 | 102.500.000 | 0,500 | 0240560041<br>05 |  |
|   |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |  |
|   |                   |                                                                                    | Tổng số                            | 10.250 | 102.500.000 | 0,500 |                  |  |
|   |                   |                                                                                    |                                    |        |             |       |                  |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG ĐỨC THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024084006124

Ngày cấp: 30/11/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 5, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 5, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh